TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11/8/2025
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tuyến và bà Tưởng Thị Thu.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hứa Thị Hanh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Bà Chu Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thu C, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn CL, xã YN, tỉnh Tuyên Quang (trước là thôn CL, xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang), vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Anh Đàm Ngọc C1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn CL, xã YN, tỉnh Tuyên Quang (trước là thôn CL, xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang) vắng mặt lần 02 không có lý do, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2025, nội dung bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị Thu C trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị Thu C và anh Đàm Ngọc C1 được tự do tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống

cùng nhau tại thôn CL, xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chị C cho rằng do anh C1 không chịu khó làm ăn, thường xuyên chơi bời dẫn đến nợ nần, chị C đã khuyên bảo anh C1 rất nhiều lần nhưng anh C1 vẫn không thay đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, cuộc sống chung không hạnh phúc. Đến năm 2023 mâu thuẫn trầm trọng chị C và anh C1 đã sống ly thân đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vẫn không thể khắc phục được. Chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đàm Ngọc C1.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Hà Thị Thu C và anh Đàm Ngọc C1 có 02 con chung là cháu Đàm Hà T, sinh ngày 14/4/2014 và cháu Đàm Hà P, sinh ngày 11/02/2019; sau khi ly hôn chị C có nguyện vọng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, không yêu cầu anh C1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đàm Ngọc C1 mặc dù đã được Tòa án thông báo, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh C1 vẫn không có mặt nên Tòa án không thể thu thập được lời khai của anh C1.

Qua xác minh tại địa phương xác định, hiện nay anh Đàm Ngọc C1, sinh năm 1988 có đăng ký thường trú tại thôn CL, xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn CL, xã YN, tỉnh Tuyên Quang). Theo thông tin bà Trần Thị T (mẹ đẻ anh Đàm Ngọc C1) cung cấp như sau: Chị Hà Thị Thu C và anh Đàm Ngọc C1 được tự nguyện tìm hiểu, không bị lừa dối, cưỡng ép kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Chị C và anh C1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn TT, xã Văn Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang được khoảng 06 tháng thì chuyển đến sinh sống tại thôn CL, xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân liên quan đến vấn đề kinh tế, về thời gian mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân hay không thì bà không nắm được. Về con chung: Anh C1 và chị C có 02 con chung là cháu Đàm Hà T, sinh ngày 14/4/2014 và cháu Đàm Hà P, sinh ngày 11/02/2019 hiện nay đang sống cùng chị C.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 16/5/2025 cháu Đàm Hà T trình bày sau khi chị Hà Thị Thu C và anh Đàm Ngọc C1 ly hôn nguyện vọng mong muốn được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị Thu C vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên ý kiến, quan điểm như trong quá trình giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Bị đơn anh Đàm Ngọc C1 vắng mặt, không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; các Điều 143, 144, 147 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị Thu C, cho chị Hà Thị Thu C được ly hôn anh Đàm Ngọc C1. Về con chung: Giao cháu Đàm Hà T, sinh ngày 14/4/2014 và cháu Đàm Hà P, sinh ngày 11/02/2019 cho chị Hà Thị Thu C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn và có quyền, nghĩa vụ được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Đều không có, không đề nghị xem xét. Về án phí: Chị Hà Thị Thu C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Đàm Ngọc C1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị Thu C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Đàm Ngọc C1; anh Đàm Ngọc C1 có đăng ký thường trú tại thôn CL, xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn CL, xã YN, tỉnh Tuyên Quang). Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang.

Theo cung cấp của Công an xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thì anh Đàm Ngọc C1 có đăng ký thường trú tại thôn CL, xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh C1 đi làm xa nhà nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh C1 đang ở đâu, làm gì. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh C1 đến Tòa án để làm việc nhưng anh C1 vắng mặt không có lý do, anh C1 đã được thông báo nhưng vẫn không về, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị Thu C vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt) và giữ nguyên ý kiến quan điểm như trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đàm Ngọc C1 vắng mặt không có lý do, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị Thu C và anh Đàm Ngọc C1 là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 43 ngày 16/9/2013. Sau khi đăng ký kết hôn, anh C1 và chị C chung sống thời gian ngắn tại thôn Văn Phú, xã TT, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, sau đó chuyển đến sinh sống tại thôn CL, xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị C cho rằng do anh C1 không chịu khó làm ăn, thường xuyên chơi bời dẫn đến nợ nần đến năm 2023 thì vợ chồng sống ly thân đến nay, chị C xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C1 đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được, yêu cầu Tòa án cho chị C được ly hôn với anh C1. Anh Đàm Ngọc C1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C1 vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án, nên không có ý kiến trình bày.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh C1 là thực tế, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh C1 thực sự đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, xử cho chị C được ly hôn với anh C1.

[2.2] Về con chung: Chị Hà Thị Thu C và anh Đàm Ngọc C1 có 02 con chung là cháu Đàm Hà T, sinh ngày 14/4/2014 và cháu Đàm Hà P, sinh ngày 11/02/2019 chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và cháu P, anh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản ghi nhận ý kiến cháu T trình bày có nguyện vọng được ở với chị C khi bố mẹ ly hôn nên

Hội đồng xét xử giao cháu T và cháu P cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, anh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Hà Thị Thu C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Đàm Ngọc C1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Thị Thu C, cho chị Hà Thị Thu C được ly hôn anh Đàm Ngọc C1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 43, ngày 16/9/2013 của UBND xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang - Nay là UBND xã YN, tỉnh Tuyên Quang).

2. Về con chung: Giao cháu Đàm Hà T, sinh ngày 14/4/2014 và cháu Đàm Hà P, sinh ngày 11/02/2019 cho chị Hà Thị Thu C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Đàm Ngọc C1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Thu C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000[đ] *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Giấy thu tiền tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 000003918536, ngày 21/4/2025 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000848, ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nay được chuyển thành tiền án phí. Chị C đã nộp đủ tiền án phí. Anh Đàm Ngọc C1 không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 2 - Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã YN (nơi ĐKKH);
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh